TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2021/HS-ST
Ngày: 18/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Phúc

2. Ông Phạm Văn Phước

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: bà Đường Thị Thanh Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2021/TLST/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Trần Văn P (tên gọi khác: Trần Thế P), sinh năm 1990, tại: Nghệ An; Thường trú: Khối M, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Thế V; Mẹ: Lê Thị H; Có vợ và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/4/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 41 ngày 15/4/2009, đến ngày 21/6/2010 chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí ngày 27/8/2012,

- Ngày 05/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 246 ngày 5/9/2012 đến ngày 15/11/2012 chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí ngày 02/5/2013.

- Ngày 10/12/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 186 ngày 10/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2016, đã đóng án phì ngày 22/4/2015.

Trần Văn P bị bắt, tạm giam ngày 04/11/2020.

(Bị cáo Trần Văn P có mặt tại phiên tòa).

2. Đặng Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1991, tại: Nghệ An; Thường trú: Xóm X, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Nhà đường Y, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đặng Văn T; Mẹ: Lê Thị D; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 03 Tiền án:

- Ngày 16/12/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 285 ngày 16/12/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/2/2011, đóng án phí ngày 30/9/2011

- Ngày 7/7/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 184 ngày 7/7/2012, chấp hành xong hình phạt tù 02/6/2013, đóng án phí ngày 06/6/2013.

- Ngày 12/3/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 84 ngày 12/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2019, đóng án phí ngày 07/8/2014.

Tiền sự: Không.

Đặng Văn T bị bắt, tạm giam ngày 04/11/2020.

(Bị cáo Đặng Văn T có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Võ Văn N

Địa chỉ: đường, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P và Đặng Văn T là bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội. Khoảng 18 giờ ngày 04/11/2020, P gọi điện thoại rủ T đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, T đồng ý. P điều khiển xe mô tô Exciter biển số 68T1 - 302.81 (có biển số thật là 50X1-145.38), đến khu vực siêu thị Big C thuộc phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chở T đi vòng quanh khu vực quận Thủ Đức tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến trước trụ ATM Agribank số 14 đường 6, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) thì P phát hiện xe mô tô Future biển số 60G1 - 047.47 của anh Võ Văn N đang dựng phía trước, không có người trông coi nên chỉ cho T để lấy trộm. P đưa T 01 bộ đoản (gồm 02 cây) dùng bẻ khóa, P đứng cảnh giới còn T đi bộ đến mở nắp khóa từ xe mô tô biển số 60G1 – 047.47 sau đó đút đoản vào ổ khóa để bẻ khóa thì xe mô tô biển số 60G1 - 047.47 hú còi báo động. Anh Nguyên và anh Trần Đình Thanh là người đi đường phát hiện tri hô nên P điều khiển xe mô tô biển số 68T1 – 302.81 chạy trước và T chạy bộ theo sau thì anh Thanh cùng người dân đuổi theo bắt giữ được T. Thấy vậy, P bỏ xe quay lại chỗ T lấy cây súng đem theo sẵn từ trong lưng quần ra bắn chỉ thiên 01 phát. Nghe tiếng súng nên anh Thanh và người dân bỏ T ra, T chạy đến lấy xe mô tô biển số 68T1 – 302.81 để tẩu thoát nhưng xe không nổ máy, còn P bắn chỉ thiên thêm 02 phát súng với mục đích tẩu thoát nhưng đạn không nổ (T

không biết P mang theo súng và không bàn bạc với P về việc nếu bị bắt sẽ hành hung để tẩu thoát), thì bị anh Thanh cùng người dân khống chế bắt giữ P và T giao Công an phường Linh Chiểu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trần Văn P, Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 2240 ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 60G1-047.47, trị giá 25.990.000 đồng (bút lục số 18).

Kết luận giám định số 2233/KLGĐ-TT ngày 24/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận khẩu súng thu giữ của P (bút lục số 20):

Khẩu súng ngắn ổ quay gửi giám định là loại súng ngắn sử dụng khí nén bắn đạn bi, súng đã được chế lại một số bộ phận để bắn đạn thể thao, súng hoạt động bình thường, bắn được đạn nổ. Căn cứ khoản 6, Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khẩu súng ngắn ổ quay gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao; 05 viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ 5,6mmx15,6mm, thường dùng cho các loại súng như: Súng trường thể thao TOZ8; súng ngắn ổ quay Smith & Wesson của Mỹ, các loại súng tự chế có cỡ nòng và buồng đạn phù hợp với kích cỡ của loại đạn này... Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì 5 viên đạn gửi giám định thuộc nhóm vũ khí thể thao; Vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6mmx15,6mm, đã qua sử dụng; Khẩu súng và đạn gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Đặng Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn P, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn P, Đặng Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo P, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo P, T không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo P, T nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không cóý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn P, Đặng Văn T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Trần Văn P, Đặng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Võ Văn N, tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô Future Neo biển số 60G1 - 047.47 trị giá 25.990.000 đồng tại trước trụ ATM Agribank số 14 đường 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Văn P, Đặng Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, cùng bị cáo T đi tìm tài sản trộm cắp, cảnh giới khi đồng bọn lấy trộm. Khi bị phát hiện, bị cáo P có hành vi dùng súng bắn chỉ thiên với mục đích hăm dọa, ngăn cản người truy đuổi, thuộc trường hợp hành hung để tẩu thoát theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo P có nhân thân xấu. Bị cáo T là đồng phạm thực hành, trực tiếp dùng đoản do P mang theo sẵn bẻ khóa xe để chiếm đoạt. Bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét trong vụ án này, mặt dù xem xét bị cáo T thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mức độ phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên phải có mức án bằng nhau.

[3] Đối với khẩu súng do P sử dụng: Kết luận giám định số 2233/KLGĐ-TT ngày 24/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận khẩu súng thu giữ của P là loại súng ngắn ổ quay, là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao. Khẩu súng và đạn gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ. Do đó, Cơ quan Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn P.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa chiếm đoạt được tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà sẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Võ Văn N đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo biển số 60G1-047.47, số máy: JC76E0346543, số khung: 7639JZ031668 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô Future biển số 6061 – 047.47, số máy: JC76E0346543, số khung: 7639JZ031668 đã trả lại cho bị hại anh Võ Văn N.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 68T1 - 302.81, số máy G3D4E1026896, số khung: 1010LY255858. Chị Vũ Thị Ka Uyên là người đứng tên chủ sở hữu, khai cho P mượn xe nhưng không biết P làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho chị Uyên.

- 01 cây súng bằng kim loại có ổ quay 06 lỗ, cán bọc nhựa màu nâu, trên thân súng có khắc số 19TH0724;06 viên đạn (03 viên đạn vẫn còn nguyên, 02 đạn đã nổ nhưng còn nguyên đầu đạn, 01 vỏ đạn) qua giám định không phải là vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ. Quá trình điều tra, Công an thành phố Thủ Đức đã giao Ban chỉ huy Quân sự thành phố Thủ Đức quản lý và xử lý theo quy định. Do vậy, giao Ban chỉ huy Quân sự thành phố Thủ Đức xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

- 11 đầu đoản, 01 cây khóa tuýp; 01 ná bằng gỗ 02 đầu buộc dây cao su; 16 viên bi bằng thủy tinh đường kính 01 cm; 01 bình xịt hơi cay, 01 đầu đoản dẹp, 01 thanh kim loại hình trụ chữ nhật; 01 nón bảo hiểm màu trắng bị bể, 01 gọng kính chiếu hậu bên trái, 01 đôi giày màu đen, 01 cây đoản hình chữ "T", biển số 68T1-302.81 không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 Điện thoại di động Nokia màu đen các bị cáo dùng để liên hệ rủ nhau đi phạm tội, liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn P, Đặng Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Văn P: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 11 đầu đoản, 01 cây khóa tuýp; 01 ná bằng gỗ 02 đầu buộc dây cao su; 16 viên bi bằng thủy tinh đường kính 01 cm; 01 bình xịt hơi cay, 01 đầu đoản dẹp, 01 thanh kim loại hình trụ chữ nhật; 01 nón bảo hiểm màu trắng bị bể, 01 gọng kính chiếu hậu bên trái, 01 đôi giày màu đen, 01 cây đoản hình chữ "T", biển số 68T1-302.81.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 Điện thoại di động Nokia màu đen

(Theo Phiếu nhập kho số 139 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tiếp tục giao Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền: 01 cây súng bằng kim loại có ổ quay 06 lỗ, cán bọc nhựa màu nâu, trên thân súng có khắc số 19TH0724; 06 viên đạn (03 viên đạn vẫn còn nguyên, 02 đạn đã nổ nhưng còn nguyên đầu đạn, 01 vỏ đạn).

(Theo Lệnh nhập trang bị số 499/L-NTB ngày 29/4/2021 của Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thủ Đức)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn P, Đặng Văn T mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA thành phố Thủ Đức;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Lâm